

GIÁO DỤC VỚI VIỆC VIỆT NAM GIA NHẬP WTO

• NGUYỄN THỊ BÌNH

*Nguyên Phó Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam
Chủ tịch Quỹ Hoà bình và Phát triển Việt Nam*

1. Toàn cầu hoá là xu thế tất yếu khách quan, do sự phát triển hết sức nhanh chóng và mạnh mẽ của cách mạng khoa học và công nghệ đưa đến. Về lí thuyết, toàn cầu hóa phải đem lại những tiến bộ lớn lao giúp cho loài người giải quyết những vấn đề khó khăn chung, làm cho cuộc sống con người ngày càng tốt đẹp hơn. Nhưng trên thực tế, khi thế giới còn chủ nghĩa đế quốc (dưới hình thức mới), còn giai cấp thống trị và bị thống trị, còn các nước tư bản phát triển và các nước chậm phát triển, còn khoảng cách giàu nghèo trong từng nước và giữa các nước thì điều mong muốn nói trên khó có thể thực hiện được.

Sau đại chiến thế giới thứ II, từ tháng tư năm 1944 các nước đế quốc, tư bản, đứng đầu là Mĩ, Anh... đã lập ra các thể chế quốc tế quan trọng về kinh tế, tài chính hòng thiết lập một trật tự thế giới mới tư bản chủ nghĩa như: IMF, WB, GATT.. GATT là diễn đàn đàm phán về thuế quan và mậu dịch, là tiền thân của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) - Tổ chức ra đời năm 1995. WTO là một tổ chức thương mại quốc tế lớn nhất, bao trùm các lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội với những nguyên tắc và quy định chặt chẽ. Do các nước tư bản phát triển, nhất là Mĩ, có ưu thế về sức mạnh kinh tế và tài chính, WTO là một sân chơi mà Mĩ và các nước tư bản phát triển chi phối các luật "chơi".

2. Cho đến nay đã có 148/190 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới tham gia WTO với kim ngạch thương mại trao đổi chiếm 90% kim ngạch thương mại của thế giới, Việt Nam muốn phát triển đất nước không thể đứng ngoài xu hướng này.

Chúng ta vào WTO với nhận thức rằng, đây là một cuộc đấu tranh đầy khó khăn và phức tạp - trước hết là do nền kinh tế và khoa học - công nghệ của chúng ta còn thấp kém và chế độ chính trị của chúng ta khác với các nước phát triển. Nhưng trên cơ sở những thành tựu đã đạt được trong đổi mới, chúng ta quyết tâm phấn đấu tận dụng cơ hội, giảm thiểu thua thiệt, giữ vững chủ quyền dân tộc để từng bước tiến lên, theo định hướng XHCN.

Cũng có người nghĩ rằng, đã là hội nhập quốc tế một cách toàn diện thì làm thế nào mà giữ vững được độc lập, tự chủ? Chính đó là thách thức lớn nhất. Nhưng nếu không giữ vững độc

lập, tự chủ và bảo vệ được lợi ích quốc gia, không đem lại cuộc sống tốt hơn cho nhân dân thì hội nhập quốc tế có ý nghĩa gì nữa?

Điều đáng quan tâm là đến nay, nhiều ngành, địa phương, doanh nghiệp và đa số nhân dân chưa hiểu rõ về tổ chức WTO, chỉ nghĩ là khi gia nhập WTO sẽ có nhiều thuận lợi nên chưa chuẩn bị đối phó với những thách thức to lớn sẽ nảy sinh.

3. Trong nội dung các hiệp định WTO, giáo dục được đặt trong khoản "các dịch vụ liên quan đến thương mại", một lĩnh vực mà các nước cho là nhạy cảm nhất.

Các nước phát triển trong WTO có nền giáo dục phát triển cao ngày càng quan tâm đến "thương mại giáo dục". Năm 1996, Mĩ đã thu từ dịch vụ này khoảng 7 tỉ đô la, giúp họ giải quyết cân bằng kim ngạch trong trao đổi hàng hoá. Năm 2000, Úc thu gần 3 tỉ đô la...

Thực tế cho thấy, các nước phát triển đang khai thác dịch vụ giáo dục, nhất là ở cấp cao đẳng, đại học để kiếm lời tại các nước đang phát triển. Bên cạnh đó, không thể coi thường ý đồ của các nước tư bản thông qua đây để xâm nhập về chính trị và văn hoá đối với các nước khác.

Cũng cần nói thêm, nhiều nước tư bản ở Tây Âu cũng đặt vấn đề cải cách giáo dục, vấn đề "phi tập trung", "phi quy tắc" để làm cho giáo dục phục vụ một cách có hiệu quả sự cạnh tranh về kinh tế. Theo một số tài liệu, những chủ trương nói trên đã đưa đến tình trạng là số học sinh, nhất là ở bậc đại học giảm sút ở một số nước. UNESCO và một số tổ chức tiến bộ vẫn bảo vệ quan điểm "hoạt động giáo dục phải chủ yếu là phi lợi nhuận" và cảnh báo xu thế thương mại hoá giáo dục sẽ làm cho giáo dục mất đi trách nhiệm xã hội của nó là dạy làm người, "dạy biết chung sống với nhau"... gây sự bất công xã hội ngày càng lớn giữa người giàu và người nghèo.

Đối với chúng ta, giáo dục - đào tạo có vị trí hết sức quan trọng trong việc xây dựng con người mới và sự phát triển của đất nước.

Trong xu thế toàn cầu hoá, chúng ta cần mở cửa ra thế giới, hợp tác giao lưu để tranh thủ những cái hay, cái tiến bộ của các nước khác, đặc biệt về khoa học - công nghệ, phương pháp quản lí... để mở rộng và nâng cao chất lượng



giáo dục nước ta và xây dựng một xã hội học tập, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Song chúng ta phải đồng thời bảo vệ nền giáo dục của nước ta trước những sự xâm nhập tiêu cực từ bên ngoài.

Chủ quyền giáo dục là một phần hết sức quan trọng của chủ quyền quốc gia. Vì vậy Đảng, Nhà nước và nhân dân ta cần hết sức quan tâm chỉ đạo vấn đề này.

Chủ quyền giáo dục của một nước xuất phát từ quan điểm, mục tiêu, đường lối giáo dục của nước đó. Nền giáo dục của ta hiện nay đang có nhiều yếu kém so với yêu cầu của nhiệm vụ mới, nhưng không thể phủ nhận những truyền thống tốt đẹp của nó, gắn liền với nền văn hoá dân tộc đáng tự hào và trong hàng thập kỉ qua được xây dựng trên những quan điểm cách mạng, xã hội chủ nghĩa.

Mục tiêu giáo dục của chúng ta là đào tạo những người lao động có trình độ khoa học kĩ thuật, năng động sáng tạo, có sức cạnh tranh quốc tế. Nhưng trước hết phải là những con người có lòng yêu nước, có lí tưởng và phẩm chất đạo đức.

Mục tiêu đó không thay đổi. Những khuyết điểm, yếu kém làm chúng ta chưa đạt được mục tiêu trên cần phải được sửa chữa một cách kiên quyết. Còn việc tiếp thu những "cái mới" phải làm tích cực nhưng cần phân tích, lựa chọn thật kĩ, sao cho phù hợp với thực tiễn nước ta và bảo đảm mục tiêu đã đề ra. Những vấn đề xét có hại cho sự nghiệp chung của chúng ta, phải kiên quyết ngăn chặn, ngăn chặn bằng pháp luật và tốt nhất bằng ý thức của người dân.

Trước mắt, nhiệm vụ của ngành Giáo dục - Đào tạo là phải thực hiện một cách hiệu quả những đề án về cải cách giáo dục các cấp, đặc biệt cần quan tâm đến đại học, cao đẳng, và dạy nghề - lĩnh vực đang có nhiều vấn đề bức xúc. Đồng thời, phải gấp rút nghiên cứu những vấn đề sẽ nảy sinh khi chúng ta vào WTO, hội nhập quốc tế rộng rãi hơn, để có đối sách bảo đảm chủ quyền giáo dục.

Kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước cho thấy, có 4 phương thức mà các nước phát triển sử dụng ưu thế của họ để xâm nhập vào nước đang phát triển như chúng ta là:

- Cung cấp dịch vụ giáo dục qua biên giới, như qua mạng viễn thông, giáo dục hàm thụ...

- Cung cấp dịch vụ trực tiếp cho người tiêu dùng ngoài biên giới, như hình thức du học. Thời gian qua phương thức giáo dục này chủ yếu ở cấp đại học, cao đẳng, gần đây có xu hướng hạ thấp tuổi, tức là du học từ cấp 2, cấp 3 phổ thông.

- Cho phép nước ngoài xây dựng trường học

tại nước mình. Phương thức này là thực hiện du học tại chỗ, đất nước đỡ mất một số ngoại tệ chảy ra bên ngoài. Nhưng phải tính đến sự bất lợi trên các phương diện, sâu xa hơn là ảnh hưởng của các cơ sở này đối với vấn đề văn hoá, tư tưởng của nhân dân ta.

- Thông qua sự trao đổi nhân lực, tức là mời giáo viên nước ngoài đến giảng dạy. Cách này có ưu điểm là lựa chọn được những cán bộ giảng dạy các môn khoa học ta cần, có thể tranh thủ anh em trí thức Việt kiều. Tuy nhiên cũng cần có những chủ trương, chính sách, kế hoạch rõ ràng.

Ngoài ra, còn phải xem xét những vấn đề như quyền mở trường, chất lượng giáo dục, văn bằng học vị cũng liên quan đến chủ quyền giáo dục.

Các phương thức nêu trên đều có những mặt lợi, mặt hại và nó đều đã xuất hiện với mức độ khác nhau ở Việt Nam. Đã đến lúc Nhà nước cần nắm cụ thể tình hình và có chủ trương rõ ràng, cụ thể hơn cho các bộ, các ngành trong cả nước.

4. WTO là một tổ chức thương mại quốc tế lớn nhất, lấy nguyên tắc tự do kinh doanh làm nguyên tắc cao nhất. Nhưng thực tế không có tự do cho mọi nước, và các nước tư bản phát triển đặt mục đích lợi nhuận lên hàng đầu, gây nhiều thiệt hại cho các nước đang phát triển và chậm phát triển.

Đối với chúng ta, phát triển kinh tế phải đi đôi với phát triển xã hội. Vì vậy, chúng ta phải coi trọng "các dịch vụ công cộng", đặc biệt là giáo dục và y tế - lĩnh vực liên quan trực tiếp đến con người, đến nhân dân, nên không thể "thương mại hoá các lĩnh vực này".

Chủ trương xã hội hoá giáo dục của Nhà nước ta trong tình hình ngân sách còn hạn hẹp và vấn đề tăng quyền tự chủ cho các trường đại học là cần thiết, nhưng điều đó không nên hiểu là giảm trách nhiệm của Nhà nước. Ngược lại, trong bối cảnh toàn cầu hoá, vai trò giáo dục - đào tạo là hết sức to lớn, quản lí nhà nước cần được tăng cường về các mặt, để đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu giáo dục của Đảng, Nhà nước và cũng là mục tiêu xây dựng đất nước.

SUMMARY

The article analyses some general issues of WTO, modalities of education service applied in developed countries and recommends some policies in education of Vietnam when our country joins WTO.

GIÁO DỤC VIỆT NAM VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA WTO

• GS.TSKH. VŨ NGỌC HẢI

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

Tháng 12 năm 1994, nước ta chính thức gửi đơn gia nhập WTO. Nhiều dự báo cuối năm 2005 nước ta sẽ trở thành thành viên của tổ chức này. Nguyên tắc hoạt động cơ bản của WTO là dựa trên nền kinh tế thị trường. Nền giáo dục (GD) nước ta chắc chắn phải đối mặt với những thách thức mới, thách thức quan trọng hơn cả là việc cam kết với thương mại dịch vụ GD và nhu cầu mới của việc thực hiện những quy định của WTO có liên quan đến đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài. Các thành viên là các nước phát triển của tổ chức này luôn có yêu cầu cao với các quốc gia khác cùng mở rộng thị trường dịch vụ, trong đó có dịch vụ GD. Dịch vụ GD là một nội dung trong Hiệp định chung về thương mại dịch vụ (GATS). WTO đã phân chia dịch vụ và thương mại dịch vụ trên thế giới ra 12 ngành (trong đó gồm 155 tiểu ngành). Các ngành này là:

1. Dịch vụ kinh doanh gồm: dịch vụ nghề nghiệp, dịch vụ máy tính và các lĩnh vực liên quan, dịch vụ nghiên cứu và triển khai, dịch vụ cho thuê bất động sản, dịch vụ kinh doanh khác.

2. Dịch vụ thông tin gồm: dịch vụ bưu điện, dịch vụ chuyển phát nhanh, dịch vụ viễn thông, dịch vụ nghe nhìn, dịch vụ khác.

3. Dịch vụ xây dựng và kĩ thuật gồm: dịch vụ xây dựng nhà cửa, dịch vụ xây dựng dân dụng, dịch vụ lắp đặt máy móc, dịch vụ hoàn thiện các công trình, dịch vụ khác.

4. Dịch vụ kinh tiêu gồm: dịch vụ đại lý hoa hồng, dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ đại lý độc quyền, dịch vụ khác.

5. Dịch vụ giáo dục gồm: dịch vụ giáo dục tiểu học, dịch vụ giáo dục trung học, dịch vụ đào tạo đại học, dịch vụ GD cho người lớn, dịch vụ GD khác.

6. Dịch vụ môi trường gồm: dịch vụ thoát nước, dịch vụ xử lí chất thải, dịch vụ vệ sinh và các hoạt động tương tự, dịch vụ khác.

7. Dịch vụ tài chính gồm: dịch vụ bảo hiểm và các lĩnh vực liên quan tới bảo hiểm, dịch vụ ngân hàng và các dịch vụ tài chính khác, dịch vụ khác.

8. Dịch vụ liên quan đến sức khỏe và xã hội

gồm: dịch vụ chữa bệnh, dịch vụ bệnh viện, dịch vụ xã hội, dịch vụ sức khỏe và xã hội khác.

9. Dịch vụ du lịch và liên quan gồm: dịch vụ khách sạn và nhà hàng, dịch vụ đại lí và điều hành du lịch, dịch vụ hướng dẫn du lịch, dịch vụ khác.

10. Dịch vụ giải trí, văn hoá và thể thao gồm: dịch vụ giải trí (nhà hát, ca nhạc, xiếc...), dịch vụ báo chí, tin tức, dịch vụ thư viện, kiến trúc, bảo tàng, dịch vụ thể thao và các dịch vụ giải trí khác.

11. Dịch vụ vận tải gồm: dịch vụ vận tải đường biển, dịch vụ vận tải nội thuỷ, dịch vụ vận tải vũ trụ, dịch vụ vận tải đường sắt, ô tô, dịch vụ vận tải đường ống, dịch vụ vận tải liên quan tới tất cả các phương thức vận tải, dịch vụ vận tải khác.

12. Các dịch vụ khác.

Riêng về GD thì tại khoản 3, điều 10 Hiệp định chung về thương mại dịch vụ của WTO có nói về GD: trừ hoạt động GD có nguồn tài trợ triệt để của quốc gia, còn lại tất cả các hoạt động GD có thu học phí, hoặc mang tính thương mại đều thuộc phạm trù thương mại GD. Trong 12 nhóm thương mại dịch vụ, thì dịch vụ GD thuộc nhóm thứ năm. Dịch vụ nhóm này bao gồm: dịch vụ GD tiểu học; dịch vụ GD trung học; dịch vụ GD đại học; dịch vụ GD cho người lớn và các dịch vụ GD khác. GATS là phần quan trọng trong hiệp định WTO và nó gồm 3 bộ phận: Hiệp định chung; các văn bản phụ lục; bảng giảm nhượng của các nước. Tùy theo điều kiện phát triển GD và luật pháp của nước ta, mà có thể đề xuất những lĩnh vực tham gia, giảm nhượng và mở cửa. Thương mại dịch vụ khác với thương mại hàng hoá chủ yếu ở chỗ: dịch vụ là hàng hoá vô hình, thương mại dịch vụ giữa các nước là trao đổi hàng hoá vô hình giữa các nước. Quản lí dịch vụ này nhờ thuế quan, giấy phép, phối ngạch...

Bốn phương thức cung cấp dịch vụ của WTO

1. Cung ứng xuyên quốc gia (Cross border): tức là một thành viên có thể cung ứng dịch vụ từ

nước mình đến bất cứ quốc gia nào trong WTO. Với GD chủ yếu là cung ứng dịch vụ đào tạo, chương trình, giáo trình và GD từ xa.

2. Tiêu thụ ngoài nước (Consumption abroad): quốc gia thành viên có thể cung cấp dịch vụ từ nước mình cho người tiêu thụ ở bất cứ quốc gia nào trong WTO. Với GD chủ yếu là dịch vụ du học...

3. Hiện diện thương mại (Commercial presence): chỉ việc cung cấp dịch vụ của một quốc gia thành viên có thể cung cấp dịch vụ tới các quốc gia khác thông qua hiện diện thương mại. Với GD thể hiện ở chỗ một tổ chức GD của một quốc gia thành viên có thể mở hoạt động GD, đào tạo của mình tại các quốc gia thành viên khác.

4. Sự lưu chuyển công dân tự do (Presence of natural persons): chỉ việc cung cấp dịch vụ của nước thành viên có thể cung cấp dịch vụ thông qua sự lưu chuyển công dân tự do đến bất cứ nước thành viên khác nào. Với GD, chủ yếu sẽ được thực hiện thông qua di chuyển hoạt động giảng dạy, đào tạo, nghiên cứu giữa các trường, viện, học viện, các cơ sở GD và đào tạo, các công ty GD khác trong tất cả các nước thành viên.

Những thoả thuận có liên quan đến dịch vụ GD Việt Nam

Các nước gia nhập WTO cần có các cam kết về những vấn đề liên quan đến thương mại dịch vụ. Cam kết về mở cửa thị trường được quy định trong điều 16 của GATS: "Đối với việc tiếp cận thị trường theo bốn phương thức cung cấp dịch vụ, mỗi thành viên phải dành cho dịch vụ, hoặc người cung cấp dịch vụ của các thành viên khác sự đãi ngộ không kém phần thuận lợi hơn sự đãi ngộ theo những điều kiện, điều khoản hạn chế đã được thoả thuận và quy định tại danh mục cam kết cụ thể". Tuy nhiên yêu cầu về mở cửa thị trường dịch vụ không phải là bắt buộc với các nước thành viên. Mỗi nước đều có thể đặt ra những giới hạn nhất định đối với việc thâm nhập thị trường. Khoản 2, điều 16 đề cập tới một danh sách ngắn gọn các biện pháp như vậy và mọi hạn chế cần phải nằm trong phạm vi của các biện pháp đó. Các biện pháp ấy bao gồm:

- Hạn chế số lượng người cung cấp dịch vụ.
- Hạn chế về tổng trị giá giao dịch về dịch vụ.
- Hạn chế số lượng các hoạt động dịch vụ.
- Hạn chế về tổng số pháp nhân cung cấp dịch vụ.
- Các biện pháp hạn chế về hình thức đầu tư và thị trường dịch vụ.

- Hạn chế về phần tham gia của vốn đầu tư nước ngoài.

Khi một thành viên không áp dụng bất cứ một biện pháp hạn chế nào thì thành viên ấy được coi là mở cửa toàn phần. Cho đến nay không có một thành viên nào của GATS cam kết mở cửa toàn phần thị trường dịch vụ. Riêng với nước ta, thiết tưởng có thể thực hiện như sau:

1. Dịch vụ GD hợp tác với nước ngoài có thể chủ yếu thông qua các văn bản hợp đồng ngắn và dài hạn dựa vào luật pháp và các văn bản pháp quy của Việt Nam và các cam kết trong hiệp định với WTO.

2. Cho phép các tổ chức thương mại dịch vụ GD các nước thành viên được lập văn phòng đại diện tại nước ta.

3. Thời hạn sử dụng đất với mục đích cho GD là 30- 50 năm.

4. Quy định xung quanh vấn đề nhập cư của các công dân nước ngoài đến làm dịch vụ GD tại Việt Nam.

Đặc điểm những cam kết về dịch vụ GD của nước ta với WTO

1. GD phổ cập, GD quốc phòng, an ninh, Đảng, đoàn thể, một số tổ chức xã hội không nằm trong dịch vụ GD. Còn lại mở dịch vụ mua, bán tri thức cho người học. Tạo điều kiện để hệ thống GD quốc dân nước ta ứng phó và thích nghi chủ động, tự tin trước sự tác động mạnh mẽ của dịch vụ GD của các nước thành viên, đồng thời mở ra những cơ hội mới, nguồn đầu tư mới trong hợp tác phát triển GD với nước ngoài.

2. Dịch vụ cung ứng GD xuyên quốc gia. Chi nên cam kết về các lĩnh vực khoa học kĩ thuật, công nghệ, kinh tế, nông, lâm, ngư nghiệp... Một số lĩnh vực khác trong GD mà về nội dung GD và quản lí GD khó có thể khống chế, kiểm soát được những gì có hại đến an ninh quốc gia, đến con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa thì nhất định không cam kết.

3. Cam kết mở rộng và đẩy mạnh tiêu thụ ngoài nước để có thể tăng số lượng công dân Việt Nam đi du học ngoài nước, đồng thời có chiến lược thu hút học sinh, sinh viên nước ngoài đến Việt Nam học tập.

4. Phương thức hiện diện thương mại của dịch vụ GD: Hạn chế việc cho phép đơn phương tổ chức GD nước ngoài được mở trường hoặc cơ sở GD tại Việt Nam. Mở rộng và tăng cường tổ chức hợp tác giáo dục giữa ta và các nước thành viên và có thể để các nước thành viên hưởng đa số quyền lợi. Tuy nhiên để làm được việc này cần lập được danh mục những lĩnh vực, ngành

nghe nào ta cần phát triển, còn thiếu nhân lực, thiếu những người tài giỏi, để có chính sách khuyến khích. Mặt khác cần nhanh chóng hoàn thành và hoàn thiện các văn bản pháp quy phù hợp được với tình hình nước ta và những quy tắc, quy định của WTO.

5. Sự lưu chuyển công dân tự do: Tất cả công dân các nước thành viên muốn đến cung ứng dịch vụ GD tại Việt Nam, cần được các trường, các tổ chức GD khác ở nước ta mời, hoặc thuê...Người đến cung ứng dịch vụ GD phải có bằng đại học trở lên, có đủ bằng cấp, chức danh nghề nghiệp tương ứng và đã ít nhất có 2 năm kinh nghiệm sau khi ra trường.

Những quyền lợi có được sau khi nước ta gia nhập WTO

Việc nước ta gia nhập tổ chức WTO là tất yếu lịch sử, thể hiện chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng và Chính phủ trên con đường đổi mới, mở cửa, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước với mục tiêu: *xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh. Một xã hội do dân làm chủ, có nền kinh tế phát triển cao, bền vững với một hệ thống quan hệ sản xuất tiên tiến phù hợp; có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; mọi người có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng nước ta đoàn kết, bình đẳng giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ, có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước khu vực và trên thế giới.* Với mục tiêu này sau khi gia nhập WTO, nước ta có thêm điều kiện để hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đảm bảo trình độ và tốc độ phát triển kinh tế. Những quyền lợi cơ bản có được sau khi nước ta gia nhập WTO có thể là:

1. Được hưởng đầy đủ đãi ngộ tối huệ quốc và đãi ngộ quốc dân đa biên vô điều kiện (tức đãi ngộ không ki thị).

2. Tham gia toàn diện thể chế thương mại mậu dịch đa biên.

3. Được hưởng quyền lợi của các quốc gia đang phát triển.

4. Hoàn thiện quá trình mở cửa thị trường và hoàn thiện pháp quy.

5. Bảo lưu thể chế mậu dịch Nhà nước.

6. Có điều kiện cho những bước tiến vượt bậc trong lĩnh vực mở cửa thương mại dịch vụ.

7. Cung cấp các khoản tiền phụ cấp cho phép theo quy định của WTO đối với sản nghiệp

trong nước.

8. Bảo lưu quyền định giá quốc gia và chỉ đạo giá cả của Chính phủ.

9. Bảo lưu quyền trưng thu thuế xuất khẩu.

10. Bảo lưu quyền kiểm tra đối với sản phẩm xuất khẩu.

Thách thức đối với GD nước ta, khi Việt Nam gia nhập WTO

Thách thức đối với GD khi nước ta gia nhập WTO, đồng thời cũng là cơ hội cho phát triển GD. Mặc dù sức cạnh tranh quốc tế của GD nước ta hiện nay với GD các nước thành viên WTO còn nhiều yếu kém. Nhưng đây cũng chính là cơ hội buộc các cơ sở GD ở nước ta, mà trước hết là các trường đại học, các học viện, các trường GD chuyên nghiệp phải nỗ lực, nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo, nâng cao vị thế của mình sớm tạo lập được thương hiệu riêng qua năng lực cạnh tranh quốc tế. Nhìn chung những thách thức đối với GD có thể là:

1. Đảm bảo thắng lợi đường lối GD của Đảng để xây dựng thành công nền GD Việt Nam theo cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong mọi trường hợp phải kiên quyết đảm bảo chủ quyền GD. Chủ quyền GD bao giờ cũng liên quan mật thiết đến văn hoá, kinh tế, chính trị. Mỗi nhà trường Việt Nam phải là cái nôi của Đảng, Nhà nước, của dân, lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để đào tạo ra những con người Việt Nam kế tục xây dựng nước Việt Nam giàu đẹp, tự do, dân chủ, công bằng, văn minh, xã hội chủ nghĩa.

2. Dù muốn hay không thì thị trường dịch vụ GD cũng đã và đang hình thành ở nước ta; Việt Nam sau khi trở thành thành viên của WTO thì chính là cơ hội giúp cho thị trường này phát triển. Trước tình hình này, ngành GD - ĐT mà trước hết là các nhà quản lí GD có chịu "chấp nhận" để hướng dẫn, để quản lí và đưa thị trường này phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, hay vẫn giữ tư duy cũ: mặc cảm, khó chịu, phê phán, bài xích và kết quả chắc chắn sẽ dẫn đến một thị trường tự do dịch vụ GD phát triển không lành mạnh với nhiều tiêu cực vì thiếu bàn tay của người quản lí.

3. Những kinh nghiệm về quản lí và tạo điều kiện cho một thị trường dịch vụ GD phát triển đúng hướng ở nước ta còn thiếu và yếu, do vậy cần tiến hành xem xét, bổ sung các văn bản pháp quy hiện hành, kể cả Luật GD sửa đổi, đồng thời ban hành những văn bản pháp quy mới để hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời giúp cho thị trường dịch vụ GD ở nước ta thích hợp với